

GIẢI THÍCH CÁC BIỂU MẪU SỐ 11/TK-THADS

Kết quả giải quyết bồi thường nhà nước trong thi hành án dân sự

1. Nội dung

Phản ánh tình hình yêu cầu bồi thường và kết quả giải quyết bồi thường nhà nước trong thi hành án dân sự.

2. Giải thích từ ngữ

Bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự: phản ánh tình hình yêu cầu và kết quả giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường (bao gồm cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền) thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường cho người bị thiệt hại theo trình tự, thủ tục luật định.

- Năm trước chuyển sang, là số việc Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự vẫn đang trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước tại thời điểm báo cáo thống kê, chuyển sang năm sau tiếp tục giải quyết.

- Thủ lý mới là số việc Tòa án nhân dân và cơ quan thi hành án dân sự thụ lý giải quyết trong năm công tác.

- Đã ban hành quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực là việc cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định giải quyết bồi thường, đã quá 15 ngày người yêu cầu bồi thường không khởi kiện tại Tòa án.

- Chưa ban hành quyết định giải quyết bồi thường là việc cơ quan thi hành án dân sự đang trong quá trình thực hiện các trình tự theo quy định để giải quyết yêu cầu bồi thường.

- Người yêu cầu bồi thường khởi kiện theo khoản 2 Điều 52 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 là trường hợp người yêu cầu bồi thường, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết bồi thường không đồng ý với quyết định đó hoặc kể từ ngày có biên bản thương lượng thành mà cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại không ra quyết định giải quyết bồi thường, hoặc thương lượng không thành mà người yêu cầu bồi thường khởi kiện tại Tòa án.

- Khởi kiện theo khoản 1 Điều 52 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là những việc trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày nhận được văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, người yêu cầu bồi thường khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường.

- Trường hợp khác là những việc đình chỉ giải quyết và lý do khác phù hợp với quy định của pháp luật (ví dụ: tự thỏa thuận giữa người thi hành công vụ gây ra thiệt hại và người yêu cầu bồi thường; cơ quan giải quyết yêu cầu bồi thường sử dụng khoản kinh phí tiết kiệm để chi trả cho người yêu cầu bồi thường...).

- Số chưa thi hành xong là những việc chưa có bản án của Tòa án, quyết

định giải quyết bồi thường của cơ quan thi hành án dân sự và những bản án của Tòa án, quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan thi hành án dân sự có hiệu lực nhưng chưa được cấp kinh phí.

3. Đơn vị tính

Đơn vị tính trong biểu mẫu được tính bằng “Việc”.

4. Nguồn số liệu

Số liệu trong biểu mẫu được lấy từ bản án, quyết định, hồ sơ giải quyết bồi thường và các loại sổ sách có liên quan.

5. Phương pháp tính toán trong biểu mẫu và cách ghi biểu

5.1. Cách ghi phần chung

Các phần để trống trong biểu mẫu phải được ghi chép đầy đủ, có chữ ký của người lập biểu và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

5.2. Cách ghi phần số

Đối với các chỉ tiêu không phát sinh ghi số không “0”. Tuyệt đối không sử dụng các ký tự để đánh dấu.

Chi cục Thi hành án dân sự lập báo cáo của Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự lập báo cáo của Cục Thi hành án dân sự và tổng hợp số liệu thống kê của toàn tỉnh từ số liệu thống kê của Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc. Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Cục Thi hành án dân sự.

Theo cột:

$$\text{Cột 1} = \text{Cột 2} + \text{Cột 3}$$

$$\text{Cột 4} = \text{Cột 5} + \text{Cột 6} + \text{Cột 7}$$

$$\text{Cột 8} = \text{Cột 9} + \text{Cột 10} + \text{Cột 13}$$

$$\text{Cột 10} = \text{Cột 11} + \text{Cột 12}$$

$$\text{Cột 14} = \text{Cột 15} + \text{Cột 16}$$

$$\text{Cột 17} = \text{Cột 18} + \text{Cột 19}$$

Theo dòng:

$$\text{Dòng Tổng số} = \text{Dòng (I + II)}$$

$$\text{Dòng II} = \text{Dòng (1 + 2 + 3 + \dots)}.$$